

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH, NGUỒN THU KHÁC
NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 24/QĐ-TH1BN ngày 24/01/2026 của Trường TH số 1 Bình Nguyên)

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm	Thực hiện năm	Ước thực hiện so với dự toán năm (%)	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước (%)
A	Dự toán thu				
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	58.000.000			
1	Lương	23.200.000			
2	Hoạt động	34.800.000			
II	Chi từ nguồn thu phí để lại	-	34.800.000	60%	
1	Chi sự nghiệp	-	34.800.000	60%	
a	Lương		-		
b	Hoạt động		34.800.000	100%	
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	5.928.881.554	5.772.716.620	97,37%	123,05%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.412.419.554	5.267.383.222	97%	119%
	Chi con người	5.097.879.554	4.984.443.222	97,77%	119,89%
	Chi tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	31.600.000			
	Chi hoạt động	282.940.000	282.940.000	100,00%	103,48%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	516.462.000	505.333.398	97,8%	193,94%
	Chi phụ cấp cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật	41.882.000	36.472.398	87,1%	
	Chi mua sắm, sửa chữa	157.780.000	155.061.000	98,3%	165,65%
	Chi hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh	7.800.000	4.800.000	61,5%	78,05%
	Miễn học phí	58.000.000	58.000.000	100,0%	
	Tiền thưởng	251.000.000	251.000.000	100,0%	

